

Số: 36/2024/NQ-HĐND

Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thừa Thiên Huế

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VIII, KỲ HỌP LẦN THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét Tờ trình số 12237/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thừa Thiên Huế;

b) Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện mua sắm tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện mua sắm hàng hóa, dịch vụ của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thừa Thiên Huế (bao gồm việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thừa Thiên Huế và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thừa Thiên Huế).

Điều 2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định việc mua sắm tài sản (bao gồm tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí) có giá trị trên 500 triệu đồng/01 gói thầu; quyết định mua sắm hàng hoá, dịch vụ có giá trị trên 01 tỷ đồng/01 gói thầu.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ: Quyết định việc mua sắm tài sản (bao gồm tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí) có giá trị từ 200 triệu đồng đến 500 triệu đồng/01 gói thầu; quyết định việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ có giá trị từ 200 triệu đồng đến 01 tỷ đồng/01 gói thầu.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ (bao gồm tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí) có giá trị dưới 200 triệu đồng/01 gói thầu.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ cấp huyện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ (bao gồm tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí) có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên/01 gói thầu;

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ: Quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ (bao gồm tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí) có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 gói thầu.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế tài trợ

1. Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế: Quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ (bao gồm tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí) có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên/01 gói thầu.

2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hoá, dịch vụ (bao gồm tài sản do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí) có giá trị

dưới 100 triệu đồng/01 gói thầu trong phạm vi dự toán được Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ 20 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: Tài chính; KH&CN;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã và TP. Huế;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu